TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HC-ST
Ngày 03-8-2026
Về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai và hủy GCNQSDĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Thương là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 26/2025/TLST-HC ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/ QĐXXST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2026; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/QĐST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2026 và số: 12/2026/QĐST-HC ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Dương Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ A, phường N, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Thái Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 14, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ; địa chỉ: Bon P, xã X, tỉnh Lâm Đồng – Ông T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, bà Đ có mặt.

- Ông Nguyễn Duy U, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ A, phường N, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người có đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2014, bà Dương Thị M, bà Thái Thị L có làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (cũ) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết vụ án "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" giữa bà Thái Thị L, bà Dương Thị M (chồng ông Nguyễn Duy U) với ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ. Ngày 25/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tuyên xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DS-ST buộc ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ phải trả cho bà Thái Thị L diện tích đất 390m² đất thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 đất tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tuyên xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DS-ST buộc ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ phải trả lại cho bà Dương Thị M, ông Nguyễn Duy U diện tích đất 390m² thuộc một phần thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 đất tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, các bản án còn quyết định: Kiến nghị cơ quan UBND huyện S, tỉnh Đắk Nông thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ ngày 26/12/2011 đối với thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 đất tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, ông Nguyễn Anh T kháng cáo; ngày 17/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 08/QĐ-PT.

Ngày 24/02/2017, bà Thái Thị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DS-ST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 358/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2017 buộc ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ phải trả cho bà Thái Thị L diện tích đất 390m² thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Ngày 08/10/2020, bà Dương Thị M, ông Nguyễn Duy U có đơn yêu cầu thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 176/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2020 buộc ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ phải trả lại cho Dương Thị M diện tích đất 390m² thuộc một phần thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông nhưng ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị Đ không hợp tác. Ngày 07/03/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song ban hành các quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất số 26, 27/QĐ-CCTHADS (việc cưỡng chế được diễn ra vào ngày 11/03/2022) nhưng ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị Đ vẫn không hợp tác để trả lại đất cho bà Thái Thị L, bà Dương Thị M. Quá trình cưỡng chế cũng xác định thửa đất 01, 02, tờ bản đồ số 15 đã được cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ.

Sau đó, bà Thái Thị L, bà Dương Thị M làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân huyện S (người kế thừa quyền, nghĩa vụ là Ủy ban nhân dân xã X) thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX nhưng Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi và ban hành Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025.

Ngày 30/10/2025 bà Thái Thị L, bà Dương Thị M làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX ngày 26/12/2011 đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ đối với các thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Ngày 06/04/2026, bà M, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên hủy các Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025 của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã X.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là hủy các Thông báo số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025 về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân của bà Dương Thị M và bà Thái Thị L về việc không thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BH 534XXX đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ ngày 26/12/2011 đối với các thửa đất 01, 02 tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông (cũ). Thời điểm ban hành văn bản Phòng Kinh tế căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể: Căn cứ theo điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 152 Luật đất đai năm 2024.

2. Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây:

đ) Giấy chứng nhận đã cấp bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy;

e) Trường hợp đấu giá, giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Tòa án, cơ quan thi hành án mà người phải thi hành án không nộp giấy chứng nhận đã cấp.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành xét xử vắng mặt.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày:

3.1. Ông Nguyễn Anh T: Ông T bị bắt giam từ ngày 17/4/2024, đi chấp hành án tại Trại giam P từ ngày 20/01/2025. Nguồn gốc thửa đất đã bị cưỡng chế giao đất cho bà M, bà L có nguồn gốc do ông T nhận chuyển nhượng của người khác trước khi kết hôn với bà Hoàng Thị Đ (ông T kết hôn với bà Đ năm 2004-2005 đến năm 2011 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), nhưng do đã kết hôn cùng bà Đ nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông

T, bà Đ, song bà Đ không liên quan gì đến các thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Ông T không đồng ý với các Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DS-ST ngày 25/4/2026 và 44/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; không đồng ý việc cưỡng chế giao đất của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đắk Song vì vắng mặt ông T. Nếu bà M, bà L làm đúng thì tại sao các cơ quan Nhà nước không thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T, ông T đồng ý việc Chủ tịch UBND xã X, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông.

3.2. Bà Hoàng Thị Đ: Bà Đ kết hôn với ông Nguyễn Anh T vào năm 2004. Theo bà Đ được biết thông qua các cuộc họp gia đình, diện tích đất liên quan đến vụ án đã có trước thời điểm kết hôn. Nguồn gốc diện tích đất này là của ông Nguyễn Trường A và ông Nguyễn Thành C (là em ruột của ông Nguyễn Anh T). Việc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đứng tên ông T và bà Đ là theo sự thống nhất trong gia đình tại thời điểm đó. Do không phải là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất từ ban đầu và không tham gia vào quá trình làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận nên bà Đ không nắm rõ toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nguồn gốc và quá trình kê khai cấp giấy. Hiện nay, ông Nguyễn Anh T đang chấp hành án nên không thể trực tiếp tham gia làm việc và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3.3. Ông Nguyễn Duy U (chồng bà Dương Thị M): Ông U đồng ý với ý kiến của bà M. Do ông U thường xuyên bận rộn công việc, không thể có mặt tham gia các buổi làm việc tại Toà án nên đề nghị được vắng mặt.

4. Tại Thông báo giải quyết văn bản thông báo phát hiện vi phạm số 502 ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 08/2016/QĐ-PT ngày 17/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DS-ST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim L thay đổi yêu cầu khởi kiện thành đề nghị Tòa án tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ và hủy các Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025. Bà Hoàng Thị Đ đề nghị Tòa án triệu tập các ông Nguyễn Trường A, Nguyễn Thành C và Nguyễn Trường T1 tham gia phiên tòa vì những người này biết rõ nguồn gốc đất ông Nguyễn Anh T sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án và phiên tòa xét xử công khai, quy định của pháp luật: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, các vấn đề khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX ngày 26/12/2011 đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ đối với các thửa đất 01, 02 tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông (cũ) và các Thông báo số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025 về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân của bà Dương Thị M và bà Thái Thị L là khiếu kiện quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 2 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội).

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/8/2025, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã X ban hành Thông báo số 04/TB-KT và số 05/TB-KT. Ngày 30/10/2025, bà M và bà L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa: Ngày 30/10/2025 bà Thái Thị L, bà Dương Thị M làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX ngày 26/12/2011 đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ. Ngày 06/04/2026, bà M, bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên hủy các Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025 của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã X. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim L thay đổi yêu cầu khởi kiện thành đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX và hủy các Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét, giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện tại phiên tòa.

[1.4]. Đối với ý kiến của bà Hoàng Thị Đ về việc đề nghị Tòa án triệu tập các ông Nguyễn Trường A, Nguyễn Thành C và Nguyễn Trường T1 tham gia phiên tòa vì những người này biết rõ nguồn gốc đất ông Nguyễn Anh T sử dụng: Xét thấy không cần thiết phải triệu tập những người này tham gia phiên tòa vì nguồn gốc đất được làm rõ trong bản án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất và ông T cũng đã có lời khai rõ về nguồn gốc đất.

[1.5]. Đối với yêu cầu của Ông T buộc người khởi kiện phải cung cấp giấy tờ có liên quan năm 1997-1998: Tại phiên tòa bà L trình bày tài liệu này đã được giải quyết trong các vụ án dân sự, người khởi kiện không còn lưu giữ và trường hợp nếu có lưu giữ cũng không đồng ý giao nộp. Do đó, Tòa án không có căn cứ để cung cấp cho ông T, bà Đ.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Tại Bản án số: 07/2016/DS-ST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông cũ giữa nguyên đơn bà Thái Thị L và bị đơn ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị Đ và tại Bản án số: 44/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông cũ giữa nguyên đơn bà Dương Thị M, ông Nguyễn Duy U và bị đơn ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị Đ đều có nội dung chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả lại đất, ngoài ra phần quyết định của bản án có nội dung *"Kiến nghị UBND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ..."*.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan thi hành án huyện Đắk Song tổ chức cưỡng chế giao tài sản cho bà M, bà L và hiện nay bà M, bà L đang quản lý, sử dụng đất. Ngày 15/7/2025, bà Dương Thị M, bà Thái Thị L có đơn đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Anh T, bà Hoàng Thị Đ gửi đến Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng.

Tại Thông báo số: 04/TB-KT và số: 05/TB-KT ngày 29/8/2025, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã X căn cứ vào điểm đ và điểm e khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 *"2. Nhà nước thu hồi giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây: đ) Giấy chứng nhận đã cấp bị Tòa án có thẩm quyền tuyên hủy; e) Trường hợp đấu giá, giao quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Tòa án, cơ quan thi hành án mà người phải thi hành án không nộp giấy chứng nhận đã cấp"* để kết luận *"Đối với nội dung kiến nghị UBND huyện Đắk Song (cũ) thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX của ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ khi chưa được Tòa án tuyên hủy là không đủ cơ sở để quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định nêu trên"*. Việc căn cứ các quy định này để không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX ngày 26/12/2011 đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 *"d) Giấy chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, <u>không đúng đối tượng sử dụng đất</u>, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận;"* và điểm a khoản 3 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 *"3. Việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này mà không thuộc khoản 4 Điều này được thực hiện theo quy định sau đây: a) Trường hợp Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai có bản án, quyết định có hiệu lực thi hành, trong đó có kết luận về việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp thì việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo bản án, quyết định đó;"*. Đáng lẽ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X phải căn cứ điểm a khoản 3 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024 để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX đã cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ ngày 26/12/2011 đối với thửa

đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông theo Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DS-ST ngày 25/4/2016 và Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bà L trình bày người khởi kiện tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đã thực hiện xong và không yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 31; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Điều 2 của Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội); áp dụng điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 152 của Luật Đất đai năm 2024, tuyên xử:

1.1. Hủy Thông báo về việc giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân số 04/TB-KT và số 05/TB-KT ngày 29/8/2025 của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 534XXX ngày 26/12/2011 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Nguyễn Anh T và bà Hoàng Thị Đ đối với thửa đất số 01, 02, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại bon P, xã X, huyện S, tỉnh Đắk Nông (nay là bon P, xã X, tỉnh Lâm Đồng).

1.3. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho bà Dương Thị M số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0008009 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Diễm My